NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	472.16	-0.68	-0.14%
KLGD (triệu ck)	142.86	24.77	20.97%
GTGD (tỷ đồng)	2,396.15	385.06	19.15%
Tổng cung (triệu ck)	171.83	65.97	62.32%
Tổng cầu (triệu ck)	199.26	71.59	56.07%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.73	-1.54	-21.22%
KL bán (triệu ck)	24.87	20.30	444.81%
Giá trị mua (tỷ đồng)	136.62	-57.39	-29.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	640.63	506.87	378.93%

Nhận định thị trường:

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới được công bố 2 lần/năm, IMF dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ tăng 3,5% trong năm 2012 và 4,1% vào năm 2013 - cao hơn so với mức dự báo lần lượt 3,3% và 4% mà cơ quan này đưa ra trước đó. Mặc dù nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn 2012 - 2013, song IMF cảnh báo cuộc khủng hoảng nợ công ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) cộng với giá dầu mỏ leo thang sẽ tiếp tục làm giảm tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu. Cụ thể, IMF cũng đã đưa ra cảnh báo kinh tế Italy sẽ sụt giảm 1,9% trong năm nay và 0,3% vào năm tới.

Tập đoàn DOJI công bố giá mua bán lẻ vàng miếng SJC ở địa bàn Hà Nội là 42,79-42,89 triệu đồng.Như vậy, giá vàng trong nước tiếp tục có chiều hướng giảm. Đại diện Công ty SJC cũng cho biết, người dân và nhà đầu tư hiện nay rất ít tham gia thị trường. Lực mua và bán đều rất chậm. Đây tiếp tục là những bằng chứng rõ nét cho thấy hiệu quả ban đầu của nghị định 24 của thủ tướng chính phủ, theo đó kênh vàng hiện tại sẽ dần đi vào ổn định và sẽ không thu hút dòng tiền tiết kiệm chảy vào như những năm trước.

Cuối tháng 3/2012 tín dụng ước giảm 1,96% so với cuối năm 2011, tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực không khuyến khích giảm từ mức 11,02% vào cuối năm 2011 xuống còn 10,77% vào cuối tháng 2/2012. Tổng phương tiện thanh toán đến 26/3/2012 ước tăng 1,06% so với cuối năm 2011. Tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước tăng 1,39%.

Thị trường không có dấu hiệu phân phối đỉnh, tuy nhiên xuất hiện áp lực chốt lời mạnh sau một khoảng thời gian tăng giá tương đối dài. Cụ thể, áp lực chốt lời xuất hiện mạnh trên các nhóm cổ phiếu đã tăng giá mạnh trước đó như nhóm ngân hàng, tài chính chứng khoán, một số bluechips (REE, SAM...) và một số cổ phiếu thuộc lĩnh vực BĐS như chúng tôi đã nhận định trước đó (LCG, SJS, ITA...). Mặc dù vậy thanh khoản hai sàn vẫn ở mức cao, cho thấy dòng tiền tham gia thị trường vẫn tiếp tục duy trì sự tích cực. VN-index có nguy cơ xuất hiện đợt điều chỉnh ngắn hạn khi chỉ số tới vùng kháng cự 480 điểm mà trước đó chưa hề có khoảng retest lại hỗ trợ 455 điểm. 455 – 480 cũng sẽ là khoảng dao động trong thời gian sắp tới của chỉ số. HNX-Index sẽ tiếp tục dao động vùng 78 – 80 điểm. NĐT nếu còn tỷ lệ tiền mặt cao có thể tận dụng những đợt điều chỉnh giảm để tham gia thị trường, và nên áp dụng biện pháp giải ngân từ từ để trung bình giá, tối ưu mức giá đầu tư.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	79.33	-0.58	-0.73%
KLGD (triệu ck)	115.93	9.94	9.37%
GTGD (tỷ đồng)	1,266.25	43.47	3.55%
Tổng cung (triệu ck)	149.19	-9.58	-6.03%
Tổng cầu (triệu ck)	145.34	17.63	13.80%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.97	-0.54	-35.71%
KL bán (triệu ck)	0.49	-0.36	-42.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.01	-10.11	-47.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.07	-3.74	-29.20%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Như đã phân tích trước đó, trạng thái hiện tại của HNX-Index là dao động hẹp trong vùng 78 – 80 điểm, và chưa có tín hiệu đột biến nào xảy ra. Điểm đáng chú ý là thanh khoản thị trường vẫn tiếp tục duy trì mức tích cực, các công cụ dòng tiền đều có tín hiệu tốt mặc dù chưa tăng mạnh. Cụ thể, MFI thoát khỏi kì giảm, có chiều hướng đi ngang, công cụ phân kì tích lũy (A/D) cũng bắt đầu tạo phân kì tích cực, tăng dần lên trên cho thấy dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường một cách từ từ.

Về mặt kĩ thuật, sàn HNX chưa có tín hiệu nào đáng chú ý, tuy nhiên chúng tôi cho rằng trong thời điểm hiện tại, dòng tiền đang có chiều hướng tìm đến các cổ phiếu khá tốt về mặt cơ bản, hoặc có tiềm năng phục hồi ngay trong quí 2. Đây là một yếu tố cho thấy dòng tiền có thiên hướng ưu tiên sàn HSX hơn là các cổ phiếu trên HNX. Chính vì vậy, NĐT tạm thời nên hạn chế giải ngân trên sàn HNX, hoặc cố gắng giải ngân ở mức giá thấp nhất có thể trong giai đoạn dao động hẹp này.

HSX:

Cung cầu

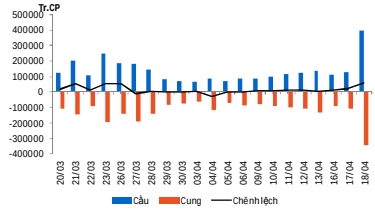

Trung bình lệnh mua/bán

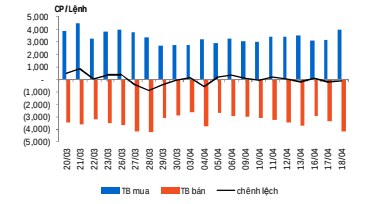

Giao dịch NĐTNN

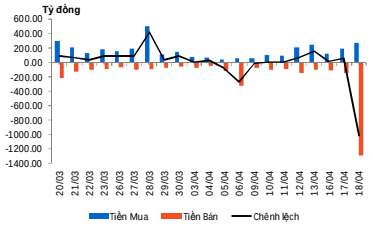

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

VN-Index mở cửa tăng 2.26 điểm, tương ứng 0.48% chính thức vượt mốc 475 điểm. Trong đợt khớp lệnh liên tục, Thị trường tiếp tục giằng co, các nhóm cổ phiếu tăng mạnh vài ngày trước như chứng khoán, tôn thép, khoáng sản… lần lượt chịu áp lực bán ra mạnh. VN-Index giảm rồi tăng sát 475 điểm, nhưng đến 10h00, chỉ số tạm thời tăng 1.24 điểm, tức 0.26% đạt 474.08 điểm. Một loạt cổ phiếu lớn giảm giá hoặc đứng giá như SJS (giảm sàn), BVH, KDH, FPT, PNJ, GMD, QCG, HPG, EIB, KDC. VN-Index từ mức tăng hơn 6 điểm, đến cuối buổi sáng chỉ còn 2.68 điểm, tức tăng 0.57% so với tham chiếu, tạm chốt tại 475.52 điểm .Sang phiên buổi chiều, chỉ số quay đầu giảm khá mạnh khi nhóm blue-chips và vừa giảm sâu hơn. VN-Index đóng cửa giảm nhẹ 0.68 điểm, tức 0.14% xuống 472.16 điểm, dù trong phiên có lúc đã tiếp cận mốc 478 điểm

Khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức rất cao với 119.7 triệu đơn vị, cao nhất kể từ đầu tháng 3; giá trị đạt 1,792.01 đồng..

HNX:

Cung cầu

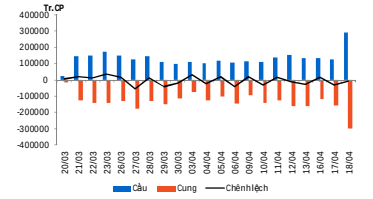

Trung bình lệnh mua/bán

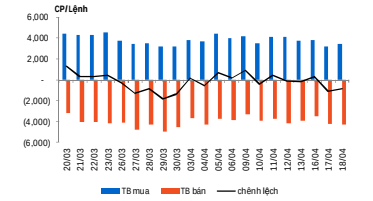

Giao dịch NĐTNN

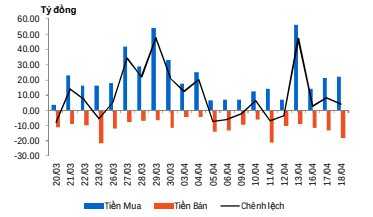

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trên sàn Hà Nội, mở cửa HNX-Index tạm tăng 0.02 điểm, lên 79.93 điểm. Một số mạ tăng mạnh như DBC, KSD, STP, KHB, trong khi các mã vốn hóa lớn vẫn lình xình hoặc giảm nhẹ dưới mức tham chiếu. Sang đợt khớp lệnh liên tục, sau vài phút rung lắc đầu đợt, thị HNX-Index vững tăng trên 80 điểm, khi ghi nhận 0.44 điểm, tức 0.55% lúc 10h00 đạt 80.35 điểm. Hàng loạt cổ phiếu thuộc các ngành bất động sản, khoáng sản, và một số ngành khác tiếp tục tăng trần. Chốt buổi sáng, HNX-Index giữ được mức 80 điểm, nhưng chỉ tăng nhẹ 0.16 điểm, tức 0.2% so với tham chiếu, đạt 80.07 điểm. Mở cửa phiên chiều HNX có dấu giảm điểm ngay khi VND, KLS và BVS tiếp tục bị bán khá mạnh và giảm điểm, tương tự là các cổ phiếu ngân hàng như ACB, HBB và SHB. HNX-Index đóng cửa chưa thể vượt qua 80 điểm và dừng tại 79.33 điểm, tức giảm 0.58 điểm tương ứng 0.73% so với hôm qua.

Khối lượng khớp lệnh cũng rất lớn, ở mức 104.6 triệu đơn vị; giá trị đạt 1,109.31 tỷ đồng.s

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSG (tăng 6,25%), PGD (tăng 4,97%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 5,45%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,03% và tổng khối lượng giao dịch đạt 26,42 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,200	19,900	-5.45	0.46	14.05	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,400	796,400	-1.54	0.37	0.63	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,000	1,656,000	-2.44	1.40	1.60	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	19,000	409,600	-1.55	1.56	12.03	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,100	18,800	-1.61	0.57	3.37	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	5,100	647,900	6.25	0.47	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,300	505,900	-3.08	0.58	0.94	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16,900	787,797	4.97	1.01	7.72	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,400	137,100	0.00	2.17	8.92	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,000	1,263,100	-3.45	0.90	7.07	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,700	69,415	0.00	0.80	8.78	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,900	7,300	-1.43	0.66	1.84	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18,700	2,111,795	-1.58	1.58	7.03	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,900	8,032,746	-2.46	0.52	1.92	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,800	971,140	-0.59	2.02	5.46	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9,000	107,640	-1.10	0.80	4.92	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,400	642,680	-3.14	1.38	8.42	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,900	116,850	4.97	2.42	10.80	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,300	1,870,130	-4.55	0.56	4.35	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,600	350,790	-1.42	3.21	15.95	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	14,200	1,694,820	0.71	1.26	16.97	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300	2,914,650	3.92	0.68	41.82	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	344,490	-4.23	0.58	56.67	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,400	166,220	-1.54	0.58	7.26	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,700	640,700	-3.31	1.06	6.09	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,200	136,990	-3.13	0.50	1.38	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL *(tỷ đồng)*	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thuỷ sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL *(tỷ đồng)*	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ *(tỷ đồng)*	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28.5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	15,900	15,700	-1.26	88,547,116
EIB	18,400	18,300	-0.54	86,196,308
SSI	23,100	22,700	-1.73	74,496,065
IJC	12,900	13,300	3.10	71,987,277
SAM	8,600	8,800	2.33	65,595,826

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BHS	22,000	23,100	1,100	5.00
VPH	8,000	8,400	400	5.00
TYA	4,000	4,200	200	5.00
SJD	12,000	12,600	600	5.00
HQC	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	900	800	-100	-11.11
BAS	1,000	900	-100	-10.00
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
UDC	6,100	5,800	-300	-4.92
HTV	12,200	11,600	-600	-4.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	28,014	STB	502,967
VCB	14,309	VIC	24,192
HPG	12,007	DPM	10,108
MBB	9,207	PVD	9,845
PPC	7,482	MSN	9,510

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	12,200	11,900	-2.46	97,044
VND	13,100	13,100	0.00	90,302
HBB	7,000	6,900	-1.43	81,421
KLS	13,300	13,000	-2.26	71,822
SCR	14,500	15,100	4.14	65,813

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	38,600	41,300	2,700	6.99
SEB	15,800	16,900	1,100	6.96
D11	23,100	24,700	1,600	6.93
KHB	8,700	9,300	600	6.90
PVV	7,300	7,800	500	6.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HBE	4,300	4,000	-300	-6.98
ILC	7,200	6,700	-500	-6.94
DIH	15,900	14,800	-1,100	-6.92
HHC	23,200	21,600	-1,600	-6.90
SDG	23,600	22,000	-1,600	-6.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	2,888	PGS	2,429
TAS	1,207	DBC	2,298
KLS	1,170	PVS	1,863
PVS	1,064	PVG	363
VCG	640	SCR	297

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339